

Mẫu số 11/QTDA

(Ban hành kèm theo Thông tư số 91/2025/TT-BTC
ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

ĐƠN VỊ BÁO CÁO
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /...- BCQTDA

V/v báo cáo tình hình quyết toán
vốn đầu tư công dự án hoàn thành
năm ...

..., ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Căn cứ quy định tại Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công và Thông tư số 91/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán; ... (tên bộ, cơ quan trung ương, tập đoàn, tổng công ty nhà nước, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) báo cáo tình hình quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành năm ... như sau:

1. Tình hình quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành trong năm báo cáo (chi tiết theo biểu đính kèm).¹
2. Tồn tại, vướng mắc trong công tác quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành: ...
3. Đề xuất và kiến nghị về công tác quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành: ...

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các đơn vị liên quan (nếu có);
- Lưu ...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ BÁO CÁO

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

¹ Trường hợp trong năm không phát sinh các nội dung báo cáo thì đơn vị ghi rõ là "không có phát sinh" và không cần gửi kèm mẫu biểu.

TỔNG HỢP BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUYẾT TOÁN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG DỰ ÁN HOÀN THÀNH NĂM ...
(Kèm theo văn bản số ... ngày ... tháng ... năm ... của ...)

Đơn vị: tỷ đồng.

[illegible]

Số TT	Nội dung	Tổng số dự án	Trong thời gian quyết toán theo quy định								Vi phạm quy định về thời gian quyết toán							
			Số dự án	Tổng mức đầu tư được duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối của dự án		Giá trị để nghị quyết toán hoặc giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu	Giá trị quyết toán được duyệt (nếu có)	Vốn đã giải ngân	Vốn đầu tư công còn lại phải bố trí đến thời điểm báo cáo so với giá trị quyết toán được duyệt hoặc giá trị để nghị quyết toán hoặc giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu		Số dự án	Tổng mức đầu tư được duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối của dự án		Giá trị chủ đầu tư để nghị quyết toán hoặc giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu	Giá trị quyết toán được duyệt (nếu có)	Vốn đã giải ngân	Vốn đầu tư công còn lại phải bố trí đến thời điểm báo cáo so với giá trị quyết toán được duyệt hoặc giá trị để nghị quyết toán hoặc giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu	
				Tổng số	Trong đó: ngân sách trung ương				Tổng số	Trong đó: ngân sách trung ương		Tổng số	Trong đó: ngân sách trung ương				Tổng số	Trong đó: ngân sách trung ương
1	2	3=4+12	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
B	Dự án hoàn thành ở địa phương theo phân cấp quản lý (1 +2)																	
1	Dự án do cấp tỉnh quản lý																	
a	Phê duyệt (gồm cả dự án đã trình, nhưng chưa được phê duyệt)																	
b	Thẩm tra																	
c	Chưa nộp hồ sơ quyết toán																	
2	Dự án do cấp xã quản lý																	
a	Phê duyệt (gồm cả dự án đã trình, nhưng chưa được phê duyệt)																	
b	Thẩm tra																	
c	Chưa nộp hồ sơ quyết toán																	

Ghi chú:

- Số liệu báo cáo của đơn vị được tổng hợp từ tất cả các **dự án đầu tư công** (gồm nhiệm vụ, dự án, dự án thành phần, tiểu dự án hoàn thành có quyết định phê duyệt riêng) hoàn thành do đơn vị mình quản lý. Không tổng hợp báo cáo công trình, hạng mục công trình độc lập hoàn thành.

- Ở địa phương, báo cáo gồm tất cả các dự án đầu tư công hoàn thành thuộc thẩm quyền quản lý của cấp tỉnh (gồm cả dự án nhận bàn giao từ cấp huyện) và cấp xã (gồm cả dự án nhận bàn giao từ cấp huyện). UBND cấp xã tổng hợp toàn bộ dự án đầu tư công hoàn thành do mình quản lý gửi cơ quan giao chủ trì tổng hợp báo cáo do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân công.

- Cột 10 và cột 18: Chỉ báo cáo vốn đầu tư công còn lại chưa được bố trí.

- Các bộ, cơ quan trung ương, tập đoàn, tổng công ty nhà nước, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi báo cáo tình hình quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành trong năm do đơn vị mình quản lý đến Bộ Tài chính.

(Ban hành kèm theo Thông tư số 91/2025/TT-BTC
ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BÁO CÁO CHI TIẾT CÁC DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG HOÀN THÀNH NĂM ...

(Kèm theo văn bản số ...ngày...tháng...năm... của...)

Đơn vị: tỷ đồng

[illegible]

Số TT	Nội dung	Tổng số dự án, nhóm dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng mức đầu tư được duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối của dự án		Giá trị đề nghị quyết toán hoặc giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu	Giá trị quyết toán được duyệt (nếu có)	Vốn kế hoạch đã bố trí đến thời điểm báo cáo		Vốn đã giải ngân		Vốn đầu tư công còn lại phải bố trí đến thời điểm báo cáo so với giá trị quyết toán được duyệt hoặc giá trị đề nghị quyết toán hoặc giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu	
				Tổng số	Trong đó ngân sách trung ương			Tổng số	Trong đó ngân sách trung ương	Tổng số	Trong đó ngân sách trung ương	Tổng số	Trong đó ngân sách trung ương
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
B	Vi phạm quy định về thời gian quyết toán (I + II + III)												
I	Dự án đã được phê duyệt quyết toán												
1	Dự án...												
2	Dự án...												
3	Các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia												
3.1	Chương trình mục tiêu quốc gia....												
3.2	Chương trình mục tiêu quốc gia....												
3.3													
II	Dự án đã nộp hồ sơ quyết toán, chưa được phê duyệt quyết toán												
1	Dự án...												
2	Dự án...												
3	Các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia												
3.1	Chương trình mục tiêu quốc gia....												
3.2	Chương trình mục tiêu quốc gia....												
3.3													
III	Dự án đã hoàn thành, chưa nộp hồ sơ quyết toán												
1	Dự án...												
2	Dự án...												
3	Các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia												
3.1	Chương trình mục tiêu quốc gia....												
3.2	Chương trình mục tiêu quốc gia....												
3.3													

Ghi chú:

- Số liệu báo cáo của đơn vị được tổng hợp từ tất cả các **dự án đầu tư công** (gồm nhiệm vụ, dự án, dự án thành phần, tiểu dự án hoàn thành có quyết định phê duyệt riêng) có sử dụng **một phần hoặc toàn bộ** vốn ngân sách trung ương hoàn thành do đơn vị mình quản lý. Không tổng hợp báo cáo công trình, hạng mục công trình độc lập hoàn thành.

- Ở địa phương, báo cáo gồm tất cả các dự án đầu tư công hoàn thành thuộc thẩm quyền quản lý của cấp tỉnh (gồm cả dự án nhận bàn giao từ cấp huyện) và cấp xã (gồm cả dự án nhận bàn giao từ cấp huyện). UBND cấp xã tổng hợp toàn bộ dự án đầu tư công hoàn thành do mình quản lý gửi cơ quan giao chủ trì tổng hợp báo cáo do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân công.

- Các dự án hoàn thành thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia. Chỉ báo cáo tổng số dự án có sử dụng (**một phần hoặc toàn bộ**) vốn ngân sách trung ương, theo từng Chương trình.

- Cột 3: Các dòng theo số thứ tự I, II, III và 3, 3.1, 3.2, 3.3 ghi tổng số dự án; các dòng theo số thứ tự 1, 2 ghi chi tiết nhóm dự án (quan trọng quốc gia, A, B, C).

- Các bộ, cơ quan trung ương, tập đoàn, tổng công ty nhà nước, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi báo cáo tình hình quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành trong năm do đơn vị mình quản lý đến Bộ Tài chính.

- Danh mục dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương theo đúng danh mục dự án được cấp thẩm quyền giao trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 05 năm.